

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2019/HSST
Ngày: 30/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Thắng

2. Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lại - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Sỹ Nguyên - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 213/2019/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Vũ Quang L sinh năm 1991; HKTT: Khu B, thị xã P, tỉnh Phú Thọ;
Chỗ ở: lang thang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: tự do; Văn hóa: 4/12; Con ông: Vũ Quang T; Con bà: Hà Thị L; Tiền án, tiền sự : 02 tiền án

- Ngày 26/9/2014, Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xử 15 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản (Chưa xóa án tích).

- Ngày 27/4/2017, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử 18 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản (Chưa xóa án tích).

Nhân thân:

Ngày 27/10/2013, UBND tỉnh Phú Thọ bắt đi cơ sở giáo dục bắt buộc.

Danh chỉ bản số 104 ngày 19/3/2019, do Công an quận Hai Bà Trưng lập. Bị bắt quả tang ngày 15/3/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam số 1.

Có mặt tại phiên tòa

2. Lê Anh C sinh năm 1983; HKTT: Số M Tổ B, phường M, quận H, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: lang thang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông: Lê Trung T; Con bà: Nguyễn Thị Tuyết M; Tiền án, tiền sự : Không

Danh chỉ bản số 106 ngày 19/3/2019, do Công an quận Hai Bà Trưng lập. Bị bắt khẩn cấp ngày 16/3/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam số 1.

Có mặt tại phiên tòa

3. Trần Minh H sinh năm 1982; HKTT: Tổ M, phường V, quận H, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: lang thang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: tự do; Văn hóa: 7/12; Con ông: Sần Ưu P; Con bà: Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự : Không

Nhân thân:

- Ngày 21/4/2000, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về Tội trộm cắp tài sản (đã xóa án tích).

- Ngày 29/4/2002, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 8 tháng tù Tội trộm cắp tài sản.

- Ngày 27/7/2010, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử 28 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Ngày 21/5/2013, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, xử 28 tháng tù về Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Năm 2003, đi cơ sở giáo dục bắt buộc.

Danh chỉ bản số 105 ngày 19/3/2019, do Công an quận Hai Bà Trưng lập. Bị bắt khẩn cấp ngày 16/3/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam số 1.

Có mặt tại phiên tòa

Người bị hại:

1. Chị Nguyễn Linh C, sinh năm 1996

HKTT: Xã N, huyện M, tỉnh Hà Giang

Chỗ ở: Số H ngách B phố V, quận H, Hà Nội

Vắng mặt tại phiên tòa

2. Ông Bùi Duy H, sinh năm 1960

HKTT và chỗ ở: Số H phố N, phường K, quận T, Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa

3. Chị Lê Thị Mai X, sinh năm 1990

Chỗ ở: Số H ngách N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa

Nội dung vụ án:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án quá trình điều tra, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 14/3/2019, Lê Anh C điều khiển xe máy Honda Blade BKS: 37M1 - 231.18 chở Vũ Quang L đi trên các tuyến phố tìm người sơ hở để cướp giật tài sản. Khoảng 23h cùng ngày, phát hiện chị Nguyễn Linh C(Sn: 2000, HKTT: xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang) đeo túi xách màu đen nhãn hiệu Pedro phía trước ngực điều khiển xe đạp điện đi trên phố Dương Văn Bé theo

hướng cầu Vĩnh Tuy đi Mai Động. Khi đến trước cửa số nhà phố M, phường V, quận H, Hà Nội.

C điều khiển xe áp sát bên phải cùng chiều với chị C để L ngồi sau dùng hai tay giật túi xách. Do chị C giằng co nên xe máy bị đổ khiến C và L ngã xuống đường thì bị Tổ tuần tra Đội cảnh sát Trật tự - Công an quận Hai Bà Trưng phối hợp với quần chúng nhân dân bắt giữ L còn C cầm túi bỏ chạy thoát. Tổ công tác thu giữ của L 01 điện thoại di động hiệu Vtretu màu vàng đã qua sử dụng; 01 bộ vạm phá khóa và số tiền 60.000 đồng cùng chiếc xe máy máy Honda Blade màu đen BKS 37M1 - 231.18. Tổ công tác đưa Vũ Quang L cùng phương tiện, tang vật về trụ sở để giải quyết.

Lê Anh C cầm túi xách giật được của chị C bỏ chạy vào nhà nghỉ A tại ngõ M, phường V, quận H, Hà Nội xin đi vệ sinh nhờ. Tại nhà vệ sinh ở tầng 1, C lục túi xách thấy bên trong có số tiền 44.000 đồng nên đã lấy tiền, bỏ lại túi xách rồi đi đến phòng H nhà nghỉ N, số B ngách H, phường K, quận T, Hà Nội là nơi trước đó C đã thuê để ăn nghỉ. Số tiền 44.000 đồng lấy được C đã tiêu xài hết.

Cơ quan Công an đã dẫn giải Vũ Quang L đi xác định nơi Lê Anh C thuê trọ. Tiến hành kiểm tra hành chính phòng H nhà nghỉ N, tại thời điểm kiểm tra, phòng H có Lê Anh C, Trần Minh H và Lại Hồng T (*Sn: 1991, HKTT: K phường T, quận Đ, Hà Nội*). Quá trình kiểm tra, Trần Minh H tự nguyện giao nộp 02 hai gói nilon bên trong chứa các tinh thể màu trắng, H khai nhận là ma túy “đá” trước đó mua của một người không quen biết ở khu vực đầu ngõ 81 đường Láng, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Hà Nội với giá 500.000 đồng, mục đích để sử dụng. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Trần Minh H 01 chiếc xe máy Honda Wave màu xanh BKS: 30Y5 – 9693; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đã qua sử dụng. Tổ công tác đã đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở để giải quyết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng đã trưng cầu giám định đối với chất ma túy thu giữ của Trần Minh H. Tại bản Kết luận giám định số 1706 ngày 22/3/2019, Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Tp. Hà Nội kết luận: *“Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilông đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng trọng lượng: 1,023 gam”*.

Dẫn giải Lê Anh C đi xác định địa điểm vớt lại chiếc túi xách của chị Nguyễn Linh C. Kết quả đã thu hồi được chiếc túi xách tại nhà vệ sinh tầng 1 nhà nghỉ A. Cơ quan Điều tra đã trưng cầu định giá tài sản đối với tài sản đối với tài sản bị chiếm đoạt. Tại bản Kết luận định giá số 46 ngày 20/05/2019, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: *“Túi xách màu đen, đứt quai, nhãn hiệu Pedro, kích thước (10x30)cm, đã qua sử dụng, trị giá 250.000 đồng”*. Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Linh C chiếc túi xách bị chiếm đoạt, chủ sở hữu nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với chiếc xe máy Honda Blade màu đen BKS: 37M1 - 231.18 thu giữ của Vũ Quang L. Kết quả điều tra xác định:

Khoảng 14 giờ ngày 14/03/2019, Trần Minh H phát hiện chị Lê Thị Mai X (Sn: 1990, HKTT: xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An) để chiếc xe Honda Blade BKS: 37M1-231.18 tại trước số H ngách H phố V, quận Đ, Hà Nội nhưng quên rút chìa khóa, xe không có người trông giữ. H lấy chìa khóa xe đưa cho C sau đó đứng ngoài cảnh giới còn C dùng chiếc chìa khóa trên trộm cắp xe máy mang về cất giữ tại nhà nghỉ N. Đến 21h cùng ngày, C và Vũ Quang L rủ nhau sử dụng chiếc xe máy trên đi cướp giật tài sản. Khi cả hai cướp giật chiếc túi xách của chị Nguyễn Linh C tại trước cửa số nhà 120 Dương Văn Bé, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội thì bị Công an bắt giữ.

Cơ quan Điều tra đã trưng cầu định giá tài sản đối với tài sản đối với chiếc xe máy là tang vật của vụ án. Tại bản Kết luận định giá số 46 ngày 20/05/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: *“Xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu đen, BKS:37M-231.18, số khung 137033, số máy 0657107, xe đã qua sử dụng trị giá 15.000.000 đồng”*. Qua xác minh, xe có số khung số máy nguyên thủy, không phải là tang vật trong vụ án khác. Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho chị Lê Thị Mai X, gia đình Lê Anh C đã bồi thường cho chị X số tiền 2.000.000 đồng. Chủ sở hữu nhận lại xe và tiền bồi thường, không yêu cầu về dân sự.

Đối với chiếc xe máy 01 chiếc xe máy Honda Wave màu xanh BKS: 30Y5 – 9693 thu giữ của Trần Minh H. Kết quả điều tra xác định:

Khoảng 19 giờ ngày 08/03/2019, L đi bộ lang thang trên phố thì phát hiện ông Bùi Duy H (Sinh năm: 1960) để chiếc xe máy Honda Wave BKS: 29X - 4557 ở trước cửa nhà tại số H, phường K, quận T, Hà Nội không có người trông giữ. L tìm và rủ C cùng đi trộm cắp chiếc xe máy trên. C đồng ý sau đó dùng xe máy chở L đến đầu phố Nguyễn Ngọc Nại và dặn nếu lấy được xe thì mang ra khu vực phố Kim Đồng, quận Hoàng Mai, Hà Nội để C mang bán lấy tiền chia nhau. L đi bộ đến trước số nhà H, dùng vạm phá khóa lấy trộm chiếc xe sau đó mang đến phố Kim Đồng đưa cho C. Đến 23h cùng ngày, C mang xe đến khu vực trước cửa số nhà B, phường M, quận H, Hà Nội bán cho Trần Minh H. Hải xem xe thấy ổ khóa bị phá, xe không có giấy đăng ký nên nhận thức là xe do C trộm cắp được và đồng ý mua chiếc xe trên với giá 2.200.000 đồng, do không cầm theo tiền nên H mới trả trước cho C số tiền 700.000 đồng. Số tiền này L và C đã ăn tiêu hết. Sau khi mua xe, để tránh bị phát hiện, H đã tháo BKS: 29X9 – 4557 vứt xuống sông và lắp BKS 30Y5 - 9693 (do H nhặt được từ trước đó) vào xe để sử dụng. Ngày 15/3/2019, khi H để xe ở nhà nghỉ N thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, thu giữ. Cơ quan điều tra đã trưng cầu định giá tài sản đối với tài sản bị chiếm đoạt. Tại bản Kết luận định giá số 46 ngày 20/05/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: *“Xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen, BKS gắn theo xe 30Y5-9693, BKS theo số khung, số máy 29X9-4557,*

số máy 5349221, số khung 249158, xe máy đã qua sử dụng trị giá 6.500.000 đồng”. Qua xác minh, xe có số khung số máy nguyên thủy, không phải là tang vật trong vụ án khác. Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho ông Bùi Duy H, gia đình Lê Anh C bồi thường cho ông H số tiền 2.000.000 đồng. Chủ sở hữu nhận xe và tiền bồi thường, không yêu cầu về dân sự.

Quá trình điều tra, các bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Trần Minh H khai tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng. Kết quả dẫn giải, H xác định địa điểm mua ma túy tại khu vực đầu ngõ 81 đường Láng, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Hà Nội nhưng không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho H nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, xử lý đối tượng đã bán ma túy. Do H khai không nhớ chính xác nơi vớt chiếc BKS: 29X9 – 4557 nên Cơ quan Điều tra không có cơ sở để xác minh, thu hồi. Trần Minh H và Vũ Quang L khai điện thoại di động bị thu giữ là tài sản của bản thân, không sử dụng để phạm tội; 01 bộ vạm phá khóa bị thu giữ là công cụ Vũ Quang L đã sử dụng để trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave BKS: 29X – 4557.

Quá trình điều tra xác định Lại Hồng T đến phòng H nhà nghỉ N gặp Hải để mua điện thoại. T không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của H, L, C nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

Tại bản cáo trạng số 216/CT-VKS-HBT ngày 7/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội truy tố Vũ Quang L về Tội cướp giật tài sản theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 BLHS và Tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS; truy tố Lê Anh C về Tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS và Tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS; truy tố Trần Minh H về Tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS, Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS và Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171 BLHS; điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55, Điều 38 BLHS xử phạt Vũ Quang L từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù về Tội cướp giật tài sản, từ 30 tháng đến 36 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của 2 tội là 7 năm 6 tháng đến 8 năm 6 tháng tù

Áp dụng khoản 1 Điều 171 BLHS; khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm g khoản 1 Điều 52 đối với Tội trộm cắp tài sản; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55, Điều 38 BLHS xử phạt Lê Anh C từ 42 tháng đến 48 tháng tù về Tội cướp giật tài sản, từ 9 tháng đến 12 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của 2 tội là 51 tháng đến 60 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 171 BLHS; khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55, Điều 38 BLHS xử phạt Trần Minh H

từ 9 tháng đến 12 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, từ 9 tháng đến 12 tháng tù về tổng hợp hình phạt của 2 tội là 51 tháng đến 60 tháng tù.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có đầy đủ lời khai và không có yêu cầu gì.

Nhận định của Hội đồng xét xử:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, có đủ cơ sở kết luận:

- Khoảng 23 giờ ngày 15/3/2019, tại khu vực trước cửa nhà số 120 phố Dương Văn Bé, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Vũ Quang L và Lê Anh C có hành vi điều khiển xe máy cướp giật của chị Nguyễn Linh C các tài sản trị giá 294.000 đồng.

- Khoảng 19 giờ ngày 08/3/2019, tại khu vực trước cửa số nhà 26 phố Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Lê Anh C và Vũ Quang L trộm cắp của ông Bùi Duy H chiếc xe máy Honda Wave BKS: 29X-4557 trị giá 6.500.000 đồng.

- Khoảng 14 giờ ngày 14/3/2019, tại khu vực trước số nhà 29 ngách 25/29 phố Vũ Ngọc Phan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Lê Anh C và Trần Minh H trộm cắp của chị Lê Thị Mai X chiếc xe Honda Blade BKS: 37M-231.18 trị giá 15.000.000 đồng.

- Khoảng 23 giờ ngày 14/3/2019, tại khu vực trước cửa số nhà 461 phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Trần Minh H có hành vi tiêu thụ chiếc xe máy Honda Wave BKS: 29X-4557 là tài sản do Vũ Quang L, Lê Anh C trộm cắp mà có.

Khoảng 01 giờ ngày 15/3/2019, tại phòng H nhà nghỉ N số B ngách H, phường K, quận T, thành phố Hà Nội. Trần Minh H đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,023 gam Methamphetamine với mục đích sử dụng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác, xâm phạm quyền quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và quan điểm tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Vũ Quang L có nhân thân xấu 01 tiền sự đã được xóa, 02 tiền án chưa được xóa nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo là người chủ động rủ rê, lôi kéo bị cáo C tham gia cướp giật tài sản, trộm cắp tài sản. Nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án.

Bị cáo Trần Minh H có nhân thân xấu 01 tiền sự, 04 tiền án về hành vi Trộm cắp tài sản, Tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy các tiền án, tiền sự đã được xóa nhưng cũng thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, đã được cơ quan pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng vẫn tiếp tục vi phạm. Bị cáo là người chủ động rủ rê, lôi kéo bị cáo C tham gia trộm cắp tài sản.

Bị cáo Lê Anh C có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, bị cáo bị các bị cáo L và H rủ rê, lôi kéo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội nhiều lần đối với Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 171; khoản 5 Điều 173; khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi năm 2017 quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Linh C, ông Bùi Duy H, chị Lê Thị Mai X đã nhận được tài sản, không có yêu cầu gì, nên Tòa không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy, 01 bộ vạm phá khóa, 01 biển kiểm soát 30Y5-9693; Trả lại bị cáo Long 01 điện thoại nhãn hiệu Vtretu màu vàng số Imei1: 355863063432795 số Imei2: 358688000093858 và số tiền 60.000 đồng; Trả lại bị cáo Trần Minh H 01 điện thoại Samsung màu vàng số Imei1: 353120083917285/01, Imei2: 353121083917283/01.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Quyết định

Tuyên bố bị cáo Vũ Quang L, Lê Anh C phạm Tội cướp giật tài sản và Tội trộm cắp tài sản; bị cáo Trần Minh H phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, Tội trộm cắp tài sản, Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Xử phạt: Vũ Quang L 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cướp giật tài sản, 30 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt chung cả hai tội là 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2019.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 173 (điểm g khoản 1 Điều 52 đối với Tội trộm cắp tài sản) điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Xử phạt: Lê Anh C 03 (ba) năm tù về Tội Cướp giật tài sản, 08 (tám) tháng tù Tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt chung cả hai tội là 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2019.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Xử phạt: Trần Minh H 09 (chín) tháng tù Tội trộm cắp tài sản, 08 (tám) tháng tù Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, 24 (hai tư) tháng tù Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt chung cả ba tội là 41 (bốn một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2019.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy, 01 bộ vạm phá khóa, 01 biển kiểm soát 30Y5-9693;

- Trả lại bị cáo L 01 điện thoại nhãn hiệu Vtretu màu vàng số Imei1: 355863063432795 số Imei2: 358688000093858 và số tiền 60.000 đồng;

- Trả lại bị cáo Trần Minh H 01 điện thoại Samsung màu vàng số Imei1: 353120083917285/01, Imei2: 353121083917283/01.

Các vật chứng trên hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/9/2019 và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 24/9/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội và Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Vũ Quang L, Lê Anh C, Trần Minh H mỗi phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM.Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại.
- Viện kiểm sát quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Lưu hồ sơ

Lương Thị Thu Hà